

Bản án số: 04/2019/HS-PT
Ngày 22 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng và ông Trương Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2019/TLPT - HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Công X do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS - ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Công X; giới tính: Nam; sinh ngày 12 tháng 3 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Phạm Công T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, bản án này đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt ngày 14/10/2018, từ ngày 13/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phạm Quang Đ không có kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại: Anh Lô A S - Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/10/2018, Phạm Công X điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 24C - 064.31 chở Phạm Quang Đ cùng đi lên thị trấn S, huyện S chơi. Trên đường đi, X rủ Đ lên S bắt trộm trâu, Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực Thôn L, xã L, huyện S thì X nhìn thấy trên mặt ruộng có 04 con trâu đang thả rông, không có người trông coi, X liền chỉ cho Đ thấy. Sau đó, X tiếp tục điều khiển xe ô tô đi xuống hết phần đường bê tông đến gần khu vực đàn trâu đang thả và đỗ xe vào bãi đất trống cạnh đường, cả hai ngồi đợi.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi trời đã tối và không có người qua lại, X bảo Đ mở cốp xe lấy dây thừng và dây thép để bắt trộm trâu. Sau đó cả hai người đi theo đường mòn lên khu vực taluy dương được khoảng 50m thì nhìn thấy 01 con trâu đực lông màu đen đang nằm sát đường mòn nên cùng tiến lại gần lấy dây thép X qua mũi trâu rồi buộc đoạn dây thừng vào đoạn dây thép mục đích để dắt trâu. Tiếp theo, X và Đ tiến đến con trâu đực lông màu đen thứ hai ở gần đó và tiếp tục thực hiện việc X dây thép và buộc dây thừng. Sau đó, X đi xuống trước để cảnh giới còn Đ dắt theo 02 con trâu đi phía sau và buộc trâu vào gốc cây ven đường mòn. Khoảng 10 phút sau, X mở cửa thùng xe ô tô, còn Đ đi lên vị trí buộc 02 con trâu dắt từng con xuống vào trong thùng xe và đóng cửa lại. Sau đó, X điều khiển xe ô tô cùng Đ chở 02 con trâu trộm cắp được về gửi trâu tại nhà bố mẹ đẻ của X là ông Phạm Công T và bà Nguyễn Thị H trú cùng thôn. Sáng ngày 14/10/2018, X điều khiển xe ô tô BKS 24C - 064.31 chở 02 con trâu trộm được lên thị trấn B, huyện B để tìm người tiêu thụ thì bị bắt.

Tại Kết luận Đ giá tài sản số 26/KL - HĐĐG ngày 22/10/2018 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Giá trị của tài sản trưng cầu Đ giá tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: 01 con trâu đực, lông màu đen khoảng 06 tuổi có giá trị là 30.000.000 đồng; 01 con trâu đực lông màu đen 4 tuổi, có giá trị thực tế là 25.000.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của tang vật là 55.000.000 đồng.

Bản án số 35/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai đã quyết định : Tuyên bố bị cáo Phạm Công X, Phạm Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Công X 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Ngoài ra, bản án còn xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ 02 năm 03 tháng tù, tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

Ngày 15/12/2018, bị cáo Phạm Công X kháng cáo xin hưởng án treo.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo Phạm Công X giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Công X tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và bị cáo Phạm Quang Đ trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 12/10/2018, các bị Phạm Công X, Phạm Quang Đ đã có hành vi trộm cắp 02 con trâu là tài sản của anh Lò A S có tổng giá trị là 55.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Công X về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Công X:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo Phạm Công X giữ vai trò là người chủ mưu và thực hành tích cực trong vụ án.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm chứng cứ mới là: Thành tích cứu 01 người bị đuối nước và thành tích cộng tác với công an xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai bắt 01 đối tượng sử dụng ma túy đưa vào cơ sở chữa bệnh, đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự mới theo quy Đ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét thấy bị cáo là người chủ mưu và thực hành tích cực trong vụ án, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp lớn, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích nêu trên, đã đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy Đ của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Công X; giữ nguyên bản án số: 35/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Công X 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, bị cáo được khấu trừ 30 (ba mươi) ngày tạm giữ, tạm giam.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Công X phải chịu 200.000^d(*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Quang Đ, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng

cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quyết Thắng

Phùng Lâm Hồng

Bùi Văn Khanh

Nơi nhận:

- Vụ I (TAND tối cao);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh; Sở Tư pháp;
- PV 27 Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA S;
- CQCSĐT CA S;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS S ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Khanh